

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2017/HNGĐ-ST

Ngày 22-9-2017

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà;

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 393/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Hồng N, sinh năm 1985;

Thường trú: 14B/31 khu phố B, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Văn I, sinh năm 1985;

Thường trú: 236/15B khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà Đoàn Thị Hồng N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, tuy nhiên theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 3 năm 2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Hồng N và ông Lê Văn I sau thời gian tìm hiểu nhau thì tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương vào ngày 13/8/2011 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 124/KH/2011 quyển số 01. Sau kết hôn, bà Nhung và ông I sống với gia đình bên chồng tại 236/15B khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong lối sống và sinh hoạt, hai vợ chồng dường như không có tiếng nói chung nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Đến đầu năm 2017 vợ chồng bà sống ly thân cho đến nay. Nay bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn I.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Lê Minh H, sinh ngày 22/8/2012 hiện cháu H đang sống cùng bà N. Sau ly hôn bà Nhung đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu ông Lê Văn I cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn ông Lê Văn I:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu ông Lê Văn I có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của bà Đoàn Thị Hồng N nhưng ông Lê Văn I không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Văn I đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 17/8/2017 nhưng ông I vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của bà N.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương:

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Căn cứ vào qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và các qui định pháp luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng dân sự, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết án:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị Hồng N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Bà Đoàn Thị Hồng N khởi kiện yêu cầu được ly hôn, nuôi con với ông Lê Văn I, ông I cư trú tại 236/15B khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Đoàn Thị Hồng N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông Lê Văn I là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa ngày 22/9/2017 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Đoàn Thị Hồng N và ông Lê Văn I.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Hồng N và ông Lê Văn I là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương vào ngày 13/8/2011 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 124/KH/2011, Quyền số 01 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Bà Đoàn Thị Hồng N cho rằng quá trình chung sống ông Lê Văn I và bà không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Bà Đoàn Thị Hồng N xác định tình cảm dành cho ông I không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu Tòa án không hòa giải đoàn tụ; bản thân ông Lê Văn I, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập ông I đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà N yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Đoàn Thị Hồng N.

[4] Về con chung: Bà Đoàn Thị Hồng N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Minh H, sinh ngày 22/8/2012. Trong thời gian trước đây cũng như hiện tại cháu H đang ở với bà N, quá trình nuôi dưỡng con vẫn đảm bảo phát triển tốt về mọi mặt. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị Hồng N về việc nuôi dưỡng con chung.

[5] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Bà Đoàn Thị Hồng N tự nguyện không yêu cầu ông Lê Văn I cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Bà Đoàn Thị Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 15, 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Hồng N được ly hôn với ông Lê Văn I (Giấy chứng nhận kết hôn số 124/KH/2011 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương vào ngày 13/8/2011).

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung Lê Minh H, sinh ngày 22/8/2012 cho bà Đoàn Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, bà Đoàn Thị Hồng N và ông Lê Văn I có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

2.2 Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Đoàn Thị Hồng N không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đoàn Thị Hồng N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009448 ngày 30/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND phường T (1);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thắm

